##

##

## Deâ trong bieåu töôïng Vaên Hoùa

Trích wikipedia

Trong các loài gia súc, con dê là loài có ý nghĩa tinh thần phong phú và có giá trị biểu tượng cao. Nó thể hiện vai trò gần gũi mà quan trọng, tạo ra những ảnh hưởng mạnh mẽ, đa dạng, tích cực tới đời sống văn hoá của nhiều nước. Trong văn hóa phương Đông, dê là một trong 12 con giáp, đại biểu cho địa chi (Mùi), và cũng nằm trong tam sinh lục súc.

## Tổng quan

Dê là loài động vật thuộc họ Bovidae. Dê là loài động vật nhai lại, chân có móng. Dê có một bộ lông tơ mịn bao phủ khắp người. Bộ lông có thể chỉ có một màu hoặc nhiều màu, thường là màu đen, xám, trắng, nâu... Ở đa số các loài dê thì giống đực có sừng còn giống cái thì không. Sừng dê có nhiều hình dáng (cong ngược về phía sau, thẳng đứng, uốn cong hình trôn ốc...). Cả dê cái và dê đực đều có râu. Dê thuộc loại súc vật nhai lại như trâu, bò, cừu... Bộ máy tiêu hóa của dê được cấu tạo để có thể tiêu hóa được đủ loại thức ăn khác nhau (như vỏ cây, các loại cây cằn cỗi...).

Khi ăn, dê dùng lưỡi để vơ lấy đồ ăn. Dê không nhai kỹ mà chỉ nhai sơ qua rồi nuốt nhanh. Dê hoang sống thành bầy đàn và sống ở những môi trường như rừng, đồi núi...Dê nhà cũng sống thành bầy đàn nhưng được con người chăn nuôi và sống ở chuồng, hoặc một vùng đất của chủ đàn dê được chăn nuôi ở vùng đất đó... Dê nhà nuôi để khai thác những giá trị kinh tế có từ dê. Dê là loài động vật có khả năng sinh sản rất nhanh, con dê đực có thể giao phối mạnh với rất nhiều con cái trong bầy.

## Phương Đông

Trong văn hóa phương Đông với thuyết 12 con giáp thì dê là con giáp đại biểu cho địa chi Mùi - một chi quan trọng, mang những ý nghĩa triết lý và nhân văn sâu sắc. Giờ Mùi kéo dài từ 13 đến 15 giờ, thời gian mở đầu buổi chiều, con người vừa ăn trưa xong, đang thanh thản nghỉ ngơi và sung mãn bước vào buổi lao động mới. Trong 12 con giáp, Dê được xem là biểu tượng của tính ôn hòa, thuần hậu nhưng cũng không kém phần nhanh trí. Dê là một trong những thần vật được người Ai Cập sùng bái vì sự đóng góp quan trọng của dê đối với đời sống con người. Một số dân tộc khác lại dùng dê làm vật tế thần. Người Ai Cập dùng dê dâng cho các ác thần để thay thế cho con người.

## Trung Quốc

Ở Trung Quốc có nhiều điển tích gắn liền với con dê, chứng tỏ nó gần gũi trong cuộc sống của người Trung Quốc, nổi tiếng thì có điển tích Dương xa (tức xe dê kéo), cụ thể là vua Tấn Võ đế của Trung Quốc thường dùng xe dê kéo đi mỗi đêm trong cung cấm, hễ dê dừng ở cửa phòng cung phi nào tức đêm ấy nhà vua sẽ ngủ với cung phi đó. Nên hàng trăm cung phi mỗi đêm tìm lá dâu non loại lá mà dê háu ăn rồi đặt trước cửa phòng để xe dê dừng lại. Nhưng không được vua đến tìm thú vui, thì người cung nữ cảm thấy cô đơn lạnh lẽo. Và điều này được phản ánh qua tác phẩm của Việt Nam là Cung Oán Ngâm Khúc

Phải duyên hương lửa cùng nhau

Xe dê lọ rắc lá dâu mới vào

Ngấn phượng liễn chòm rêu lỗ chỗ

Dấu dương xa đám cỏ quanh co

## Việt Nam

Do dê được thuần dưỡng từ rất sớm, sử dụng phổ biến, liên tục, lâu dài, mang giá trị vật chất đa dạng và mật thiết, nên dê cũng tạo giá trị tinh thần phong phú ảnh hưởng đến tâm linh và đời sống văn hóa nghệ thuật của người Việt Nam. Đối với người Việt Nam, dê cũng tạo ra giá trị tinh thần phong phú, ảnh hưởng sâu rộng đến tâm linh và đời sống văn hoá nghệ thuật của người Việt Nam. Nó là một trong sáu con vật nuôi thông dụng nhất trong lục súc gồm dê, gà, chó, lợn, ngựa, trâu và một trong ba thứ lễ vật đặc biệt để cầu cúng, tế dâng thánh là tam sinh gồm dê, lợn, bò trong sự kết hợp thiên can với địa chi để tính thời gian và chu kỳ phát triển, dê nhập hệ lịch can chi 12 con vật, là biểu tượng chi Mùi.

Sách Lĩnh Nam Chích Quái ở chương đầu tiên, về họ Hồng Bàng, đã kể lại rằng từ thời xa xưa, người Việt trong hôn nhân, đã biết giết trâu, dê làm đồ lễ, con dê đã được nuôi làm gia súc và sử dụng vào việc tế lễ. Vào giữa thế kỷ 16, trong bài Đào Nguyên Hành thì Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan đã tả cảnh nông thôn Việt Nam là

Trâu bò, gà lợn, dê ngan

Đầy lũ đầy đàn, rong thả khắp nơi.

Vào thời nhà Nguyễn, con dê chỉ được sử dụng trong việc tế lễ:

Dê vốn thật thuộc loài tế lễ

Để hòng khi tế thánh tế thần

Hễ có việc lấy dê làm trước

Dê dâng vào người mới lạy sau.

Theo Ðại Nam thực lục Chính Biên, dưới triều đại vua Minh Mạng, mùa Ðông năm Minh Mạng (1836) thứ 17, nhà vua sai mua 220 dê đực và 100 dê cái, chọn 20 con dê đực giao Tể sinh làm lễ vật tế lễ Nam Giao, đặt tại đàn Thượng có thịt dê ướp dương hải.

Dê cũng là hình ảnh tiêu biểu đi vào thơ văn Việt. Trong tác phẩm Hịch Tướng sĩ, Trần Hưng Đạo cũng có nhắc đến hình ảnh con dê và coi đó là biểu hiện của bọn sứ giả Mông Cổ chỉ bằng loài dê chó nhưng hống hách, ngạo mạn:

Uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình

Đem thân dê chó mà ngạo mạn tể tướng.

Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu có câu gởi phần tâm sự và lời chê trách người cộng tác với thực dân, làm tay sai dày xéo dân tộc khổ đau vì nô lệ:

Hai vầng nhật nguyệt chói loà

đâu dung lũ treo dê bán chó

Mùi tinh chiên vấy đã ba năm,

ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ.

Nhà thơ Bùi Giáng cũng có một thời kỳ chính ông cũng một thời chán đời về mua dê và chăn dê ở quê nhà, núi đồi Quế Sơn tỉnh Quảng Nam, trong khoảng từ (1945 đến 1952), ông đã có bài thơ cảm khái trong đó mô tả về loài dê.

Trời núi đồi ngây ngất nhảy dê nhanh

Thôi từ nay tha hồ em mặc sức

Nhảy múa tung sườn núi vút dòng khe

Thôi từ nay tha hồ em mặc sức

Vang vang lên đồi núi giọng be be

Ngẩng đầu lên! dê ơi anh thong thả

Ðeo vòng vào em nghển cổ cong xinh

Ngẩng đầu lên! đây lòng anh vàng đá

Gửi gắm vào vòng mây nhuộm tơ duyên...

Hay những câu thơ khác về con dê của nhà thơ này:

Này em Đen chiếc vòng vàng tươi lắm

Này em Vàng chiếc trắng há mờ đâu

Này em Trắng chiếc hồng càng lóng lánh

Này đây em Hoa Cà hỡi! chiếc nâu

(mô tả về từng con dê).

Và:

Dành riêng mình – dê hỡi hiểu vì sao?

Vì lòng anh luống âm thầm tha thiết

Gán đời mình trọn kiếp với dê sao.

Nhà thơ Lê Đạt cũng có câu thơ:

Ông cụ mịt mù dê phía núi

Ríu rít làng và khói xóm lung.

Hoặc những câu thơ như:

Đàn dê bỏm bẻm trăng

Mấy lũn cũn dê con

Chân tân tất trắng

Vểnh râu thang gọi

Be he ông.

Và những câu thơ như:

Rừng động xanh

Ai đừng được xuân

Mấy dê non buồn sừng húc gió

Cẫng lên cỡn lên

Be he xuân

Trong ca dao, văn học dê cũng hiện lên sinh động:

Người ta tuổi Ngọ, tuổi Mùi

Em đây luống những ngậm ngùi tuổi Thân !!.

Trẻ em nhà quê khi chơi trò dung dăng dung dẻ thường thuộc lòng bài đồng dao vui nhộn

Dung dăng dung dẻ

Dắt trẻ đi chơi

Cho cháu về quê

Cho dê đi học

Cho cóc ở nhà

Cho gà bới bếp.

Hay những câu thơ như:

Ru em buồn ngủ buồn nghê

Con tằm chín đỏ, con dê chín mùi

Con tằm chín đỏ để lại mà nuôi

Con dê chín mùi làm thịt em ăn.

Nhà vua Lê Thánh Tông đã có hai bài Vịnh Tô Vũ, trong Hồng Đức Quốc Âm Thi Tập cũng có nói về loài dê:

Biển bắc xuân chầy dê chẳng nghén

Trời nam thu thẳm nhạn không thông.

 Trong truyện nôm Tô Công phụng sứ, khuyết danh, gồm có 24 bài đường luật, tương truyền có từ thời Mạc, thế kỷ 16, nhân chuyện Lê Quang Bí đi sứ Trung Quốc, bị nhà Minh giữ lại 18 năm ở Nam Ninh:

Hơi dê hãy ngấu manh tơi lá

Tuyết nhạn còn in cái tóc lông.

Hình ảnh dê trở nên sinh động, gần gũi hơn qua những trò chơi và lễ hội truyền thống. Nếu như ở phương Tây, có trò chơi đếm cừu thì ở Việt Nam có trò bịt mắt bắt dê rất vui vẻ. Trò chơi này thường được tổ chức trong các ngày vui (Hội đầu xuân, trung thu..) hoặc các cuộc chơi thể thao văn hoá dân dã, với cách khác nhau tùy thuộc đối tượng tham dự. Đối với trẻ con, trò chơi này là thú vui hồn nhiên, nhưng đối với các cô cậu thanh niên, thiếu nữ là một dịp để tiếp cận, đụng chạm về thể xác vui đùa với nhau, vượt qua ranh giới nam nữ của phong kiến.

Giả vờ bịt mắt bắt dê

Để cho cô cậu dễ bề... với nhau.

Trong nghệ thuật, trong tranh bức vẽ hai dê qua cầu diễn tả hai chú dê húc nhau, giữa chiếc cầu cong do chẳng con nào chịu nhường đối phương hay còn gọi là bạng nhau. Bức Mẹ con nhà dê là sự âu yếm của dê mẹ đối với dê con hiếu động. Mô tả đặc sắc nhất là bức bịt mắt bắt dê của làng tranh Đông Hồ (Bắc Ninh) Vẽ cảnh chú dê vừa chạy trốn vừa ngoái nhìn đôi thanh niên nam nữ mặt bịt kín đang lần mò tìm bắt nó.

## Trong thành ngữ

Trong ngôn ngữ Việt Nam, hình ảnh dê xuất hiện khá đa dạng, sinh động, hấp dẫn và đầy ngụ ý. Dê (dương) ở nhiều lĩnh vực ngôn từ tự nhiên và xã hội, lý thuyết sách vở và giao tiếp thực tiễn. Dê được lấy làm đối tượng cho nhiều câu ngạn ngữ, tục ngữ, thành ngữ, ca dao sinh động, dân dã như: *Bán bò tậu ruộng mua dê về cày* chê cách thức làm ăn không biết tính hay thuật ngữ *Cà kê dê ngỗng* đánh giá sự kể lể tản mạn, dài dòng huyên thuyên những chuyện lặt vặt, ngoài lề. *Giàu nuôi chó, khó nuôi dê, không nghề nuôi ngỗng* là kinh nghiệm lựa chọn những hoạt động phù hợp với năng lực, hoàn cảnh.

Thuật ngữ nổi tiếng: *Treo đầu dê, bán thịt chó* chỉ về sự không thống nhất giữa nội dung và hình thức, chỉ người nói một nơi, làm một nẻo, nói và làm không ăn khớp nhau (trong câu thơ của Nguyễn Bỉnh Khiêm:

Lận thế treo dê mang bán chó

Lập danh cỡi hạc lại đeo tiền.

*Máu bò cũng như tiết dê* dù hai thứ tiết khác nhau người ta ăn tiết canh dê không ai ăn tiết canh bò ám chỉ con người không rõ ràng trong các vần đề. *Dương chất hổ bì* có nghĩa là cái chất là chất dê như da là da cọp, dùng bề ngoài loè loẹt, giả dối để lừa bịp che đậy thực chất bên trong. Trong binh pháp cũng có kế: *Thuận thủ khiên dương* (tiện tay dắt dê) hay thuật ngữ *Xua dê cừu đi đấu với hổ báo* chỉ về sự không tương quan lực lượng.

## Tính dục

Về tự nhiên, với bản tính giao phối và sinh sản rất mạnh nên dê được gán cho hình tượng của sự dâm đãng và thô tục, điều này là điểm tương đồng trong nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Chính vì khả năng sinh lý của mình, con dê gắn liền với nhiều thành kiến. Người ta hay dùng từ *máu dê* để chỉ những người có ham muốn, không kiểm soát và muốn thể hiện khả năng sinh dục mạnh mẽ, *thói dê* khái quát bản tính ham chinh phục người khác giới hay sự dâm tiện, *dê cụ* hay *dê già* chỉ kẻ rất dâm đãng, *dê xồm* cũng có nghĩa tương tự.

*Râu dê* mô tả bộ râu rậm, dài, hơi cong và cũng là hình ảnh khêu gợi, tiếng kêu be be của con dê đôi khi cũng gợi lên tiếng cười dâm dật, *dê* (ai đó) còn là từ chỉ hành vi sàm sỡ người khác, người Việt Nam thì gọi là *dê*, *dê xồm*, *dê cụ*, *dê già*, *dê gái*, *máu dê*.

**Neáu Anh Coøn Treû**

*Nếu anh còn trẻ như năm ấy,*

*Quyết đón em về sống với anh*

*Những khoảng chiều buồn phơ phất lại*

*Anh đàn em hát níu xuân xanh*

*Nhưng thuyền em buộc sai duyên phận*

*Anh lụy đời quên bến khói sương*

*Năm tháng... năm cung mờ cách biệt*

*Bao giờ em hết nợ Tầm dương?*

*Nếu có ngày mai anh trở gót*

*Quay về lãng đãng bến sông xa*

*Thì em còn đấy hay đâu mất?*

*Cuối xóm buồn teo một tiếng gà...”*

***Hoàng Cầm***



Tục ngữ Việt nam có câu:

Bươm bướm mà đậu cành bông

Ðã dê con chị, lại bồng con em.

Những "ông dê xồm" này bị người đời coi khinh, vì họ không theo khuôn phép thuần phong mỹ tục. Cho nên tục ngữ Việt nam mỉa mai những người này là

Phượng hoàng đậu nhánh sa kê

Ông thần ổng hổng vật mấy thằng dê cho rồi.

Người ta cũng thường liên hệ giữa con dê và người có máu dê và thường chỉ trích và cảnh cáo những kẻ già đa tình hay sàm sỡ một cách bừa bãi, có ngày gặp tai nạn:

Dê sồm ăn lá khổ qua

Ăn nhiều sâu rọm, chết cha dê xồm

Trong Lục Vân Tiên, bộ mặt của Bùi Kiệm đã từng giở trò với Kiều Nguyệt Nga, trở thành trơ trẽn qua câu thơ:

Con người Bùi Kiệm máu dê

Ngồi chai bộ mặt như về thịt trâu.

**Neáu Anh Coøn Treû**

*Nếu anh còn trẻ như năm ấy*

*Anh chắc sẽ về sống bên em?*

*Có còn nhớ đến chiều mưa gió*

*Anh hẹn ra đi sẽ trở về*

*Bến cũ xóm buồn mòn mỏi đợi*

*Bao năm biền biệt vắng tin anh*

*Để  rồi em phải se duyên mới*

*Vì nghĩ rằng anh chẳng trở về*

*Biết không anh, mấy chục năm dài*

*Tình yêu trong em chưa nhạt phai*

*Dù thuyền em buộc sai bến mới*

*Vẫn phải cô đơn trả nợ đời.*

***Chương Đài***